|  |
| --- |
| MÔN ĐỊA-KHỐI 9  Tuần 23- Tiết 38  **VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG** |

**I. Vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ**

Vị trí: Đồng bằng sông Cửu Long có vị trí liền kề phía tây vùng Đông Nam Bộ

Giới hạn:

+Phía bắc giáp Campuchia

+Phía tây giáp Vịnh Thái Lan

+Phía đông nam là biển Đông

+Phía đông bắc giáp biển Đông

→Thuận lợi: Vị trí vùng là 1 bộ phận của đồng bằng sông Mêkông, có 3 mặt giáp biển, có nhiều quan hệ với các nước thuộc tiểu vùng sông Mêkông, gần với vùng kinh tế năng động Đông Nam bộ. Thuận lợi giao lưu kinh tế trên đất liền và biển với các nước.

**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

**1. Điều kiện tự nhiên**: ĐBSCL có nhiều điều kiện tự nhiên để phát triển nông nghiệp:

-Địa hình: Đồng bằng rộng lớn diện tích khoảng 4 triệu ha và khá bằng phẳng

→TL: phát triển nông nghiệp

→KK: dễ bị ngập lụt

-Khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm.

→TL: phát triển nông nghiệp

→KK: mùa khô thiếu nước tưới, dễ cháy rừng

- Sông ngòi: sông Mêkông + hệ thống kênh rạch chằng chịt

→TL: giao thông đường thuỷ, nuôi thuỷ sản nước ngọt, cung cấp phù sa, cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất

→KK: vào mùa mưa lũ gây ra cho Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích rộng lớn và thời gian dài

**2. Tài nguyên thiên nhiên**

-TN khoáng sản: vùng có ít khoáng sản như đá vôi, than bùn

→TL: khai thác khoáng sản, phát triển nhiệt điện, công nghiệp vật liệu xây dựng

-TN đất: đất phù sa ngọt chiếm khoảng 1,2 triệu ha

→TL: trồng cây lương thực (cây lúa nước), một số cây ngắn ngày

→KK: diện tích đất mặn đất phèn còn khá lớn→cần được cải tạo

-TN rừng: vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta, phân bố ven biển và trên bán đảo Cà Mau

→TL: phát triển du lịch, nuôi thủy sản nước lợ…

-TN biển: Biển và hải đảo có nguồn hải sản phong phú, biển ấm, đường bờ biển dài, vùng biển rộng lớn, có 3 mặt giáp biển, có nhiều đảo và quần đảo (……………….), có bãi tắm (………….)

→TL: đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản, du lịch

**III. Đặc điểm dân cư - xã hội:**

Đồng bằng sông Cửu Long có dân đông, mật độ dân số cao, ngoài người Kinh còn có người Chăm, người Khơme, người Hoa…

TL: có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn, lao động có nhiều kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

KK: mặt bằng dân trí thấp, tỉ lệ dân thành thị thấp, cơ sở vật chất hạ tầng ở nông thôn chưa hòan thiện.